

Số: 164/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 6 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 6 năm 2020 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh: 1985; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ *Bị đơn*: Chị Lê Thị Bé H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 6 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 6 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T với chị Lê Thị Bé H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: anh Trần Văn T và chị Lê Thị Bé H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*: Chị Lê Thị Bé H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với anh Trần Văn T là Nguyễn Hoàng A - Sinh ngày 03 tháng 02 năm 2005 (hiện đang sống chung với anh T), anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Trần Văn T lạm dụng việc thăm nom con

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Lê Thị Bé H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Văn T.

Vì lợi ích của con chung, chị Lê Thị Bé H, anh Trần Văn T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3) *Về tài sản chung*: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị Bé H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị Bé H trình bày là không có.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Trần Văn T tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 001059 ngày 8/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; anh Trần Văn T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND a;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan